

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐO ĐẠC**  
**VÀ BẢN ĐỒ, ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN,**  
**UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 408 /QĐ-UBND ngày 11/3/2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (17 TTHC)**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (11 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ (02 TTHC)</b>	
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	
2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (09 TTHC)</b>	
3	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)	Thực hiện theo cơ chế “4 tại chỗ” (đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
4	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	
5	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	
6	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	
7	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	
8	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	
9	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
10	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	
11	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>	
1	Cấp giấy phép môi trường	
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (02 TTHC)**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
	<b>LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>	
1	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	
2	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Công chức Một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công nghệ thông tin: CNTT
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý đất đai: QLDD
- Văn phòng đăng ký đất đai: VPĐKĐĐ

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (11 TTHC)**

**I. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ (02 TTHC)**

**1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

**1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II**

**\* Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã có kết quả sát hạch**

Thời hạn giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo quy định tại điểm a khoản 16 Điều 46 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP.

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 03 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận.	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định.			
B4	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở TNMT	Lãnh đạo Phòng QLDD	01 ngày	
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt, chuyển kết quả qua Văn thư Sở TNMT	Lãnh đạo Sở TNMT	1,5 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày	
B7	Trả kết quả giải quyết Thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>07 ngày</b>	

**\* Trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ nhưng chưa có kết quả sát hạch**

Thời hạn giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ thời điểm có kết quả sát hạch.

*(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày làm việc)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC (từ B1-B8)
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLDD	1/2 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 03 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày	

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
B4	Tham mưu tổ chức sát hạch xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ: Thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ	Chuyên viên phòng QLDD	02 ngày	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC (từ B1-B8)
B5	Trình đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở TN&MT về kết quả xét hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, thời gian, địa điểm tổ chức, danh sách và mã số dự sát hạch của từng cá nhân	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	Trước thời gian tổ chức sát hạch 10 ngày	
B6	Tổ chức sát hạch theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	01 ngày	
B7	Tổng hợp, trình đăng tải kết quả sát hạch trên cổng thông tin điện tử của Sở TN&MT	Hội đồng xét cấp chứng chỉ	Trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc sát hạch	
B8	Phê duyệt, ban hành kết quả sát hạch	Sở TN&MT	Không quy định	
B9	Dự thảo văn bản cấp chứng chỉ, trình lãnh đạo phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng QLDD	03 ngày	
B10	Xem xét văn bản trình của chuyên viên và trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLDD	1,5 ngày	
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày	
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/2 ngày	
B13	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>07 ngày</b>	

## 1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLĐĐ	1/4 ngày	
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 01 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo, trình ký gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ	Chuyên viên Phòng QLĐĐ	1,5 ngày	
B4	Xem xét trình Giám đốc Sở ký gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	1/4 ngày	
B5	Xem xét, quyết định ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư Sở	1/4 ngày	
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>03 ngày</b>	

## 2. Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.

\*Trường hợp ngay trong ngày làm việc

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ	

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm CNTT TN&MT	01 giờ	
B3	Kiểm tra thông tin trên Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin: - Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm thì trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân lý do không cung cấp. - Trường hợp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ thuộc danh mục bí mật nhà nước báo cáo lãnh đạo đơn vị để xem xét tham mưu thực hiện. - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cung cấp: Thực hiện sao, lưu thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao hoặc xuất bản sản phẩm (thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ dưới dạng bản sao phải được xác nhận nguồn gốc). Trình ký Bản xác nhận nguồn gốc của bản sao thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Cán bộ Trung tâm CNTT TN&MT	04 giờ	
B4	Xem xét ký duyệt văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Giám đốc Trung tâm CNTT TN&MT	01 giờ	
B7	Đóng dấu, chuyển kết quả xử lý cho Công chức một cửa của Sở tại TTPVHCC	Văn thư	01 giờ	
B8	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>08 giờ</b>	

## II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (09 TTHC)

### 1. Nhóm 09 TTHC, gồm:

1.1. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất);

1.2. Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai;

1.3. Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận;

1.4. Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu;

1.5. Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký;

1.6. Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký;

1.7. Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

1.8. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở;

1.9. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Thời hạn giải quyết 01 TTHC:

- **Trường hợp 1:** Trong ngày nhận hồ sơ hợp lệ. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì hoàn thành việc đăng ký và trả kết quả ngay trong ngày làm việc tiếp theo.

- **Trường hợp 2:** Trường hợp phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ thì cũng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký hợp lệ (03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ)

**a) Đối với tổ chức (Thực hiện theo cơ chế “4 tại chỗ”)**

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	0,5 giờ	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	12 giờ
B4	Xem xét, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 giờ	04 giờ



STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B5	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng dấu	Văn thư/CCMC tại TTPVHCC	0,5 giờ	02 giờ
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	0,5 giờ	02 giờ
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>08 giờ</b>	<b>24 giờ</b>

***b) Đối với hộ gia đình, cá nhân***

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	01 giờ	02 giờ
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	0,5 giờ	02 giờ
B4	Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 giờ	12 giờ
B5	Xem xét, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi nhánh VPĐKĐĐ	1,5 giờ	04 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư	0,5 giờ	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	0,5 giờ	02 giờ
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>08 giờ</b>	<b>24 giờ</b>

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (04 TTHC)****LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (04 TTHC)****1. Cấp giấy phép môi trường****a) Trường hợp 1**

- Tối đa là **15** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là **05** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/4 ngày	
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng TN&MT	03 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	01 ngày	
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	
B6	Phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng TN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	04 ngày	
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường.	Chuyên viên Phòng TN&MT	02 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	- Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.			
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	01 ngày	
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày	
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày</b>	

**b) Trường hợp 2:**

Tối đa là **30** ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/4 ngày	
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng TN&MT	07 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý của Chuyên viên phòng TN&MT, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	03 ngày	
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	
B6	Phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng TN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	07 ngày	
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng TN&MT	05 ngày	
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	1,5 ngày	
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày	
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>30 ngày</b>	

## 2. Cấp đổi giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC UBND cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/4 ngày	
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo kết quả thẩm định hồ sơ: - Cấp đổi giấy phép môi trường cho dự án	Chuyên viên Phòng TN&MT	05 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép trong trường hợp đủ điều kiện. - Trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, gửi văn bản thông báo và nêu cụ thể nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở.			
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT	02 ngày	
B5	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND cấp huyện	1/2 ngày	
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC UBND cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>10 ngày</b>	

### 3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/2 ngày	
B3	Xem xét thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo kết quả thẩm định hồ sơ: - Cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện. - Trong trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung, gửi văn bản thông báo và nêu cụ	Chuyên viên Phòng TN&MT	08 ngày	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	thể nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở			
B4	Xem xét văn bản xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TN&MT	03 ngày	
B5	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND cấp huyện	1/4 ngày	
B7	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMCUBND cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày</b>	

#### 4. Cấp lại giấy phép môi trường

##### a) Trường hợp 1:

Tối đa 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể: Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/4 ngày	
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng TN&MT	04 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	01 ngày	
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng TN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	06 ngày	
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng TN&MT	03 ngày	
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	1,5 ngày	
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B12	Trả kết quả giải quyết; Thông kê theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>20 ngày</b>	

### **b) Trường hợp 2:**

Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể:

- Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/4 ngày	
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng TN&MT	07 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	03 ngày	
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng TN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	07 ngày	
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng TN&MT	05 ngày	
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	1,5 ngày	
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	03 ngày	
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>30 ngày</b>	



**c) Trường hợp 3:**

Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

- Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng TN&MT	CCMC cấp huyện	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng TN&MT	1/4 ngày	
B3	Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định, trình Lãnh đạo thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng TN&MT	03 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	01 ngày	
B5	Quyết định thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra, chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp huyện	01 ngày	
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B7	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng TN&MT, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	04 ngày	
B8	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND cấp huyện: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường nêu rõ lý do.	Chuyên viên Phòng TN&MT	02 ngày	

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B9	Xem xét kết quả xử lý, trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo phòng TN&MT	01 ngày	
B10	Xét duyệt, chuyển kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày	
B11	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC cấp huyện	Văn thư UBND huyện	1/2 ngày	
B12	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày</b>	

### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (02 TTHC)

#### 1. Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã	CCMC cấp xã	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã		
B3	Xem xét hồ sơ đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Cán bộ địa chính cấp xã	02 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý của cán bộ địa chính và duyệt hồ sơ/ký văn bản xác nhận và chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/2 ngày	
B5	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND cấp xã	1/4 ngày	
B6	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>03 ngày</b>	

## 2. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường

- Thời hạn kiểm tra về tính đầy đủ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn xử lý, trả kết quả: Tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo UBND xã	CCMC cấp xã	1/4 ngày	
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã	1/4 ngày	
B3	- Kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định ban hành văn bản thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. - Xem xét hồ sơ và trình Lãnh đạo kết quả: + Phản hồi tổ chức, cá nhân bằng văn bản + Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn	Cán bộ địa chính cấp xã	11 ngày	
B4	Xem xét kết quả xử lý của cán bộ địa chính và duyệt hồ sơ/ký văn bản xác nhận và chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo UBND cấp xã	03 ngày	
B5	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày	
B6	Trả kết quả giải quyết; Thống kê theo dõi.	CCMC cấp xã	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>			<b>15 ngày</b>	